HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thi hành Nghị định số 37/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chất lượng sản

phẩm, hàng hóa.

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-BVHXH ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức, doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng mục đích và không trùng lặp. Không hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp đã và đang được nhận tài trợ, hỗ trợ từ các nguồn kinh phí nhà nước khác cho cùng một nội dung.

2. Doanh nghiệp đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung theo quy định tại Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.

3. Ưu tiên xem xét hỗ trợ đối với các doanh nghiệp 100% vốn trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã.

Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ

1. Chi tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất

chất lượng cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND quy định chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Chi hỗ trợ nâng cao năng lực cho tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế bao gồm các nội dung: tham gia đào tạo trong nước; chi đào tạo ở nước ngoài cho chuyên gia để đạt trình độ quốc tế; chi đầu tư nâng cấp năng lực kỹ thuật, cải tạo phòng thử nghiệm, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đánh giá sự phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế. Mức hỗ trợ 30% tổng dự toán kinh phí, tối đa 100 triệu đồng/tổ chức. Mỗi tổ chức chỉ được hỗ trợ 01 lần/giai đoạn. Việc hỗ trợ thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

3. Chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho năng suất xanh, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh:

a) Nội dung chi

a.1) Thuê đơn vị, tổ chức thực hiện tư vấn xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở của doanh nghiệp.

a.2) Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố.

a.3) Thuê đơn vị, tổ chức thực hiện tư vấn, đánh giá chứng nhận sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

a.4) Áp dụng và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; thực hành nông nghiệp tốt, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

a.5) Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, chuyển đổi xanh, năng suất xanh; các tiêu chuẩn hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

a.6) Tư vấn xây dựng và công nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế.

b) Mức chi:

b.1) Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Mức hỗ trợ 80% chi phí theo giá trị hợp đồng. Việc hỗ trợ dưới hình thức tài trợ không hoàn lại. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 03 nội dung chi/giai đoạn tại điểm a khoản 3 Điều này:

- Đối với nội dung chi tại tiết a.1; a.2 và a.3 quy định tại điểm a khoản này: Mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/nội dung chi.

- Đối với nội dung chi tại tiết a.4 quy định tại điểm a khoản này: Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/nội dung chi.

- Đối với nội dung chi tại tiết a.5 và a.6 quy định tại điểm a khoản này: Mức hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/nội dung chi.

b.2) Đối với tổ chức, doanh nghiệp khác: Việc hỗ trợ thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 03 nội dung chi/giai đoạn tại điểm a khoản 3 Điều này:

- Hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí, tối đa 100 triệu đồng/nội dung chi đối với các nội dung chi tại tiết a.5 và a.6 quy định tại điểm a khoản này.

- Hỗ trợ 30% tổng dự toán kinh phí, tối đa 50 triệu đồng/nội dung chi đối với các nội dung còn lại.

4. Chi công tác quản lý, hoạt động chung: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của thành phố Đồng Nai.

2. Việc bố trí kinh phí thực hiện hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và

chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Bãi bỏ số thứ tự thứ 3 Phụ lục II danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được lựa chọn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày .... tháng .... năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh